

Những giải pháp phát triển bền vững của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas), tính hết tháng 9/2012, xuất khẩu dệt may đạt 12,6 tỷ USD, trong đó có 11 tỷ USD hàng may mặc và 1,6 tỷ USD sản phẩm sợi. Dự kiến cả năm 2012, xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt khoảng 17 tỷ USD. So với con số 16,7 tỷ USD xuất khẩu dệt may (cả hàng may mặc và xơ sợi) đưa ra đầu năm thì dệt may vẫn có tăng trưởng xuất khẩu. Dù không đạt được mức tăng trưởng 25-30%/năm của thời hoàng kim, nhưng đó là một nỗ lực lớn của ngành Dệt May trong thời điểm kinh tế khó khăn. Trong đó, vai trò hạt nhân nòng cốt, là Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex). Để ngành Dệt May có sự phát triển bền vững trong những năm tiếp theo, vượt qua ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, mới đây, ông Lê Tiến Trường – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thường trực Vinatex cho biết, Tập đoàn đã đưa ra những giải pháp để phát triển bền vững.

Động viên bằng tiền lương

Vinatex cho biết, mục tiêu phấn đấu của Tập đoàn trước mắt là để người lao động có thể lo được cho cuộc sống và đủ khả năng chăm sóc cho ít nhất một người nữa bằng tiền lương của mình.

Động viên bằng tiền lương là một giải pháp hay đã được minh chứng bằng thực tế. Hầu hết mọi nhân viên đều hy vọng mình có được thu nhập vừa ý từ công việc. Đãi ngộ tiền lương là phương pháp quan trọng đáp ứng nhu cầu sinh tồn của mỗi nhân viên. Có được thu nhập cao về tiền lương không những cho họ cảm thấy cuộc sống được bảo đảm mà còn có giá trị biểu hiện về vai trò trong xã hội và thành tựu cá nhân, có ý nghĩa tâm lý rất quan trọng. Vinatex đang phấn đấu xây dựng chế độ lương, thưởng khiến người lao động thật sự yêu công việc, muốn gắn bó với doanh nghiệp, có động lực để phấn đấu vươn lên không ngừng trong công việc và khát khao cống hiến.

Hiện nay, Tập đoàn đang tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 120.000 lao động, hàng loạt các chính sách liên quan đến tiền lương, thưởng, phúc lợi hợp lý cũng được xây dựng để đảm bảo cuộc sống cho người lao động cũng như thu hút thêm nguồn nhân lực mới.

Sử dụng đồng vốn hiệu quả

Tuy có số vốn nhà nước nhỏ nhất trong các tập đoàn kinh tế nhà nước nhưng hoạt động kinh doanh hiệu quả, doanh thu năm 2011 của Vinatex lên đến 35.103 tỷ đồng, gấp hơn 10 lần vốn chủ sở hữu. Tổng



Phân xưởng của Tổng Công ty CP May 10

lợi nhuận trước thuế đạt 1.854 tỷ đồng, tăng 19% so với 2010. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu toàn Tập đoàn đạt 15,7%.

Điểm khác biệt của Vinatex là đã tiến hành cổ phần hóa các đơn vị thành viên rất sớm (từ năm 2001) và đạt hiệu quả cao nhất. Thời điểm hiện tại, Tập đoàn có gần 80 đơn vị thành viên, trong đó có 4 công ty do Vinatex nắm giữ 100% vốn điều lệ, 13 công ty có trên 50% vốn điều lệ do Vinatex nắm giữ, số công ty có tỷ lệ này từ 50% trở xuống và công ty liên doanh là 48, còn lại là các đơn vị sự nghiệp. Theo kế hoạch, Vinatex sẽ tiếp tục cổ phần hóa các đơn vị còn lại cũng như công ty mẹ - Tập đoàn trong năm 2012 nhằm thu hút thêm nguồn đầu tư từ bên ngoài, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng sẽ tiến hành chuyển nhượng các khoản đầu tư ngoài ngành được đánh giá là rất nhỏ (chiếm 6% tổng vốn điều lệ 3.400 tỷ đồng) nhằm huy động nguồn vốn phục vụ đầu tư nâng cao năng lực chuỗi cung ứng sợi - dệt - nhuộm hoàn tất - may của Tập đoàn và của toàn ngành Dệt May.

Giảm cổ phần nhà nước tại công ty mẹ và giải pháp kinh doanh

Lộ trình đổi mới Vinatex đến 2015 bao gồm: Thực hiện rút vốn đầu tư ngoài ngành và sẽ chỉ giữ lại khoản đầu tư tại Ngân hàng Hàng Hải (Maritime Bank).

Giai đoạn 2012-2013, Vinatex sẽ giảm hoặc thoái vốn tại các đơn vị hiện Tập đoàn đang nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp khối hỗ trợ và các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả không cao. Tiếp theo, Vinatex sẽ nghiên cứu giảm cổ phần nhà nước tại công ty mẹ Tập đoàn, chỉ giữ lại 51% vốn điều lệ.

Vinatex sẽ đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn theo hệ thống đánh giá chặt chẽ. Trong đó, trên 65% số điểm phải được ưu tiên sử dụng để đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn trong doanh nghiệp.

Cũng theo Vinatex, căn cứ từ hệ thống chấm điểm và một số tiêu chí đánh giá đi kèm khác mà Tập đoàn đưa ra kết luận về việc thực hiện nhiệm vụ được giao của người đại diện phần vốn theo các mức tốt, khá,

trung bình và yếu. Quy trình đánh giá này được thực hiện định kỳ hàng năm, có thư nhận xét và khuyến nghị riêng của hội đồng thành viên cho từng người đại diện phần vốn, có gắn khen thưởng, kỷ luật với kết quả thực hiện kế hoạch được giao của những người này.

Ông Trường cũng cho biết, trong các giải pháp về sản xuất kinh doanh, Tập đoàn xác định sẽ thay đổi tầm nhìn đối với thị trường Trung Quốc, không chỉ coi thị trường này là nguồn cung cấp nguyên phụ liệu dệt may chủ yếu mà còn coi đây là một trong những thị trường đầy tiềm năng cho xuất khẩu hàng dệt may của ngành Dệt May Việt Nam trong thời gian tới.

Vinatex cũng đặt mục tiêu đạt doanh thu nội địa của toàn Tập đoàn lên trên 43.200 tỷ đồng vào năm 2015. Trong đó, riêng doanh thu của Hệ thống siêu thị Vinatexmart với trên 200 siêu thị quy mô lớn chuyên phân phối hàng dệt may tại thị trường nội địa phải đạt ít nhất 6.800 tỷ đồng/năm. ♦

Kiểu Bích

Nhập siêu từ Trung Quốc...

(Tiếp theo trang 19)

Cát Lái 213,5 tấn; từ năm 2009 đến tháng 6/2010 là gần 300 tấn tằm (tương đương 7 triệu hộp tằm mang thương hiệu trong nước) là bài học về nhập siêu từ những mặt hàng trong nước sản xuất được mà chúng ta phải suy ngẫm, thay đổi thái độ nhập khẩu. Các quy định về danh mục máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu trong nước sản xuất được theo Quyết định 2840/QĐ-BCT ngày 28/5/2010 của Bộ Công Thương (và các quyết định bổ sung), không dừng lại ở hướng dẫn chỉ đạo, khuyến khích mà cần có chế tài xử phạt.

Thứ ba, việc lập hàng rào kỹ thuật là cần thiết, trước hết lên “danh sách đen” những mặt hàng cấm nhập, buộc phải tiêu hủy và tái xuất, không để tình trạng như Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu (Tổng cục Hải quan) Nguyễn Ngọc Huân cho biết, đến thời điểm này, kể cả các Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng chưa đủ khả năng phân tích được hàm lượng Bo trong thành phần thép Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam!

Thứ tư, kiểm tra kiểm soát chống gian lận thương mại, nhãn hiệu hàng hóa, xuất xứ hàng hóa,... cập nhật thường xuyên thông tin hàng hóa qua các cửa khẩu thông báo trên toàn hệ thống hải quan, quản lý thị trường để thu giữ tiêu hủy hàng hóa không có xuất xứ, xử lý nghiêm hàng hóa gian lận thương mại ngay từ cửa khẩu.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” trong các tầng lớp dân cư; tham khảo kinh nghiệm một số nước như Thái Lan, Thụy Điển tách riêng hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vào một số siêu thị riêng.

Thứ sáu, cơ quan quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu hai nước cần có những cuộc họp tìm các giải pháp thúc đẩy thương mại hai chiều để cải thiện cán cân ngoại thương, thông báo các nhu cầu xuất nhập khẩu, phối hợp đấu tranh chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng,... tạo điều kiện để thương nhân, nhà đầu tư hai nước làm ăn theo hợp đồng dài hạn.

Sau cùng, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm kiếm thị trường Trung Quốc để xuất khẩu nông sản có thể mạnh, như: gạo, cà phê, cao su, sắn, thủy sản, đường ăn, hoa trái nhiệt đới; khoáng sản đã chế biến, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, cải thiện cán cân thương mại bằng xuất khẩu vẫn bền vững hơn hạn chế nhập khẩu. Các hiệp hội ngành hàng ở hai nước có những thỏa thuận hướng dẫn doanh nghiệp hợp tác thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại bởi thị trường Trung Quốc có sức tiêu thụ lớn các sản phẩm từ Việt Nam; áp dụng nguyên tắc cân đối ngoại thương là “đã mua thì phải bán ngang nhau”, nhằm chuyển dần về tỷ lệ “mua 1 bán 1” thay cho nguy cơ “mua 3 bán 1”. ♦